

Số: 507 /QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 03 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát  
mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Kết luận số 119-KL/TW của Ban Bí thư ngày 4/1/2016 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Dân số-KHHGD;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 23/TTr-SYT ngày 07 tháng 02 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch kèm theo)

**Điều 2.** Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Thủ Dầu Một; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Tổng cục Dân số-KHHGD;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị, TP.TDM;
- LĐVP, Tùng, Thái, TH; ~~ch~~;
- Lưu VT.

KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng

**KẾ HOẠCH**

**Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 507 /QĐ-UBND ngày 06 /02/2017)*

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định 1472/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế về Ban hành Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025;

Sau 05 năm thực hiện Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đề án can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015 thì tỉ lệ giới tính khi sinh của tỉnh giảm từ 110,8% (năm 2011) xuống còn 104,4% (năm 2015).

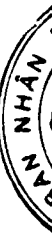
Để triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1472/QĐ-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế về Ban hành Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020 như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015**

Sau 05 năm thực hiện Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 17/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt đề án can thiệp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015 đã đạt được một số kết quả cụ thể như:

- Tổ chức được 21 hội thảo về giới và giới tính khi sinh cho hơn 2.382 người tham dự với nội dung: Cung cấp thông tin cho Lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ban ngành/đoàn thể ở cấp tỉnh/huyện/xã; cung cấp thông tin về giới tính khi sinh với phóng viên báo, đài tỉnh/huyện/xã; Hội thảo về vai trò và phương thức lồng ghép tuyên truyền về giới tính khi sinh với các hoạt động thường xuyên của ban, ngành, đoàn thể tỉnh.



- Tập huấn cung cấp kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, tư vấn về giới và giới tính khi sinh cho cộng tác viên dân số; cán bộ dân số và cán bộ tư pháp cấp xã được 28 lớp và 1.450 người tham dự.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề về giới tính khi sinh tại cộng đồng được 546 lượt với hơn 1.450 người.

- Trang bị mới 38 panô tuyên truyền về giới tính khi sinh.

- Sản xuất và phát sóng các chuyên đề về giới tính khi sinh trên đài phát thanh truyền hình và trên báo tỉnh (Truyền hình: 6 chương trình; Phát thanh: cấp tỉnh (18 chương trình), cấp huyện (960 chương trình), cấp xã (1.456 chương trình); Báo: 16 tin/bài và 2 chuyên trang.

- Số lượng sản phẩm truyền thông được in ấn và cung cấp: 120.600 tờ rơi.

- Cung cấp thông tin về giới tính khi sinh cho 2.510 cặp đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã.

- Tổ chức được 4 buổi phổ biến văn bản nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi cho 819 báo/đài, cơ sở kinh doanh văn phòng phẩm/văn hóa phẩm.

- Thanh tra được 04 đợt tại các cơ sở có dịch vụ siêu âm, nạo phá thai thực hiện các quy định của pháp luật nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- Thanh tra được 04 đợt tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh sách, báo, văn hoá phẩm về thực hiện các quy định của pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi ở 171 cơ sở.

- Xây dựng và duy trì 91 câu lạc bộ và sinh hoạt hàng tháng các câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 giúp nhau phát triển kinh tế gia đình.

Tỷ số giới tính khi sinh giai đoạn 2011 – 2015:

Năm	Số sinh	Số nam	Số nữ	Tỉ lệ %
2011	15.597	8.199	7.398	110,8
2012	16.941	8.874	8.067	110,0
2013	15.362	8.012	7.350	109,0
2014	16.898	8.693	8.205	105,9
2015	14.972	7.647	7.325	104,4

## 2. Nguyên nhân mất cân bằng giới tính khi sinh ở Bình Dương

### 2.1. Bất bình đẳng giới

Bất bình đẳng giới vẫn còn tồn tại cả trong ý thức và hành động của một bộ phận dân cư được coi là nguyên nhân đầu tiên và có ý nghĩa quyết định dẫn đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Nguồn gốc sâu xa của bất bình đẳng giới, là do chế độ gia tộc phụ hệ truyền thống, con mang họ của cha, con trai mới được nối dõi tông đường, mới được vào nơi thờ tự... đã ăn sâu vào tiềm thức của mỗi cá nhân, các cặp vợ chồng, gia đình và dòng họ. Bất bình đẳng giới dẫn đến:

- Tư tưởng trọng nam khinh nữ, thích con trai hơn con gái, mong muốn có con trai để nối dõi tông đường, tạo nguồn thu nhập chính trong gia đình và chăm sóc bố mẹ khi tuổi già.

- Sự hiểu biết thiên lệch về giá trị của con trai và con gái, dẫn đến tâm lý muốn có thêm con trai để phòng ngừa các trường hợp rủi ro cũng làm tăng thêm mong muốn sinh được con trai hơn con gái.

- Mong muốn có con trai dẫn đến nhiều phụ nữ chỉ sinh con gái phải chịu sức ép sinh thêm con trai từ phía cha mẹ chồng, đặc biệt khi người phụ nữ đó là con dâu trưởng hay con dâu độc nhất trong gia đình. Nhiều người chồng cũng đứng về phía cha mẹ mình để đòi hỏi vợ phải sinh thêm con trai.

## **2.2. Các dịch vụ y tế có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi**

Cùng với sự phát triển ngày càng tốt hơn của hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, có trang thiết bị hiện đại, đội ngũ hành nghề y dược trong và ngoài công lập có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp ngày càng cao. Sự phát triển này, một mặt tạo điều kiện cung cấp chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày càng tốt hơn. Vì vậy, đa số phụ nữ khi mang thai muốn biết con mình là trai hay gái, mặt khác cũng làm tăng tình trạng lạm dụng những tiến bộ khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính trước sinh như: *trước lúc có thai* (chế độ ăn uống, chọn ngày phóng noãn...); *trong lúc thụ thai* (chọn thời điểm phóng noãn, chọn phương pháp thụ tinh, lọc rửa tinh trùng để chọn tinh trùng mang nhiễm sắc thể Y...); hoặc *sau khi đã có thai* (sử dụng siêu âm, bắt mạch, chọc hút dịch ối...) để lựa chọn giới tính thai nhi.

## **2.3. Nhận thức của người dân còn hạn chế**

Một số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ chưa biết về pháp luật liên quan tới việc lựa chọn giới tính khi sinh và hậu quả do mất cân bằng giới tính khi sinh gây ra còn rất hạn chế do chưa được tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội.

## **2.4. Việc thực hiện pháp luật liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi chưa nghiêm**

Tại Điều 40, Khoản 7, Mục b của Luật Bình đẳng giới đã quy định: “*Lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức hoặc xúi dục, ép buộc người khác phá thai vì giới tính của thai nhi là hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Y tế*” và các văn bản khác.

## **2.5. Nhiều hậu quả khác về kinh tế xã hội và nhân khẩu học sẽ xảy ra nếu mất cân bằng giới tính khi sinh**

Nếu xu hướng gia tăng tỷ số giới tính khi sinh vẫn tiếp tục tiếp diễn ra như hiện nay, trong tương lai nguy cơ mất cân bằng giới tính trầm trọng theo hướng thừa nam, thiếu nữ ở tỉnh ta trong thời gian tới là điều khó tránh khỏi và sẽ gây hậu quả xấu nhiều mặt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

Việc triển khai thực hiện chính sách dân số chưa đồng bộ và phù hợp với yêu cầu giải quyết toàn diện vấn đề quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, sự thay đổi cơ cấu dân số đang đặt ra những vấn đề bức xúc, trong đó có vấn đề về tỷ số giới tính khi sinh gia tăng trong những năm gần đây. Đặc biệt dân số tỉnh Bình Dương vẫn chưa bền vững do dân nhập cư nhiều. Với tỷ số giới tính bị mất cân bằng cao, nếu không được điều chỉnh hợp lý tỉnh Bình Dương phải đối mặt với nhiều vấn đề về KT- VH- XH và pháp luật. Để giải quyết toàn diện về dân số, cùng với việc thực hiện mục tiêu giảm sinh, nâng cao chất lượng dân số và phân bố dân cư, cần phải có những giải pháp can thiệp đến các yếu tố tác động làm tăng tỷ số giới tính khi sinh, nhằm điều chỉnh tỷ số giới tính khi sinh ổn định theo qui luật sinh sản tự nhiên đảm bảo cơ cấu dân số về giới tính phải phù hợp, thực hiện tốt chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nhà một cách bền vững.

Vì vậy, thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020 là rất cần thiết và cần phải được đầu tư tiếp tục triển khai thực hiện ở những năm tiếp theo.

## **II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2017-2020**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Không chế có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **2. Mục đích, yêu cầu**

#### **\* Mục đích:**

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/03/2016.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện các qui định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

- Tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong việc thực thi các qui định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi.

#### **\* Yêu cầu:**

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận

thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan để đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

Giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, tạo cơ sở thuận lợi để đưa tỷ số này đạt khoảng 103-107 năm 2020, đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên bền vững.

## **III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2017-2020:**

### **1. Chỉ tiêu 1: Tăng cường cung cấp thông tin về giới và mất cân bằng giới tính khi sinh:**

- 90% người dân hiểu biết cơ bản về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết đầy đủ về hậu quả mất cân bằng giới tính khi sinh đối với việc kết hôn trong tương lai của con cái họ.

- 98% cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội các cấp và những người có uy tín thuộc địa bàn Đề án có hiểu biết đúng hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh.

- 100% người cung cấp dịch vụ siêu âm, nạo phá thai, xét nghiệm (máu, gen, nước ối, tế bào) có hiểu biết đúng quy định nghiêm cấm về lựa chọn giới tính thai nhi khi tham gia cung cấp dịch vụ này.

- 90% Thế hệ trẻ hiểu biết về giới, bình đẳng giới với nội dung, hình thức tích hợp cho từng cấp học.

### **2. Chỉ tiêu 2: Thực thi pháp luật về các nội dung liên quan đến giới tính khi sinh**

- 90% các cơ sở cung cấp dịch vụ CSSKSS (siêu âm, xét nghiệm; nạo phá thai,...) thuộc địa bàn Đề án cam kết không vi phạm quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

- 100% các hành vi vi phạm nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi bị phát hiện được xử lý kịp thời đúng quy định.

### **3. Chỉ tiêu 3: Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái trong học tập, phát triển sản xuất**

- 100% số xã duy trì hoạt động câu lạc bộ phụ nữ không sinh con thứ 3 trở lên giúp nhau làm kinh tế.

- Trên 85% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh con một bề (gái) không sinh con thứ 3 được giúp đỡ về kinh nghiệm sản xuất và xây dựng gia đình.



- 100% các cháu gái con một bề (gái) nhà nghèo/cận nghèo đạt thành tích học tập giỏi được hỗ trợ hàng năm.

#### **IV. GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

**1. Nâng cao nhận thức về vai trò vị trí trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện chính sách pháp luật cho cán bộ và nhân dân về giới và giới tính khi sinh**

**1.1. Cung cấp thông tin về giới và giới tính khi sinh cho các ngành đoàn thể**

*Mục đích:* Cung cấp kiến thức về giới và giới tính khi sinh.

*Nội dung:* Các yếu tố ảnh hưởng giới tính khi sinh và hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh và bình đẳng giới; các hoạt động của đề án.

*Đối tượng:* Cán bộ Trạm Y tế, cán bộ Dân số cấp xã; cán bộ Tư pháp cấp xã và cộng tác viên dân số.

*Phương thức thực hiện:* Tổ chức triển khai các Hội thảo/lớp tập huấn.

*Số lượng người tham dự:* 70-90 người/1 lớp, thời gian tổ chức: 1 ngày/lớp

**1.2. Tuyên truyền về giới và giới tính khi sinh ở cấp xã**

*Mục đích:* Tuyên truyền về giới và giới tính khi sinh.

*Nội dung:* Các hoạt động của đề án; các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

*Đối tượng:* Người dân sinh sống trên địa bàn

*Phương thức thực hiện:* Cán bộ dân số phối hợp với cán bộ văn hoá xã thực hiện biên tập tài liệu truyền thông và thực hiện tuyên truyền trên hệ thống phát thanh và tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, phổ biến các qui ước, qui định của các tổ tự quản về việc chấp hành không lựa chọn giới tính khi sinh.

**1.3. Tư vấn**

**1.3.1. Tư vấn trực tiếp cho nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn**

*Mục đích:* Cung cấp kiến thức về giới và giới tính khi sinh, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

*Nội dung:* Các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

*Đối tượng:* Nam/nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn

*Phương thức thực hiện:* Cán bộ Tư pháp cấp xã trực tiếp tư vấn, cung cấp các tài liệu và tờ rơi cho đối tượng khi chuẩn bị đăng ký kết hôn tại phòng đăng ký kết hôn ở xã.

### **1.3.2. Tư vấn trực tiếp cho phụ nữ mang thai**

*Mục đích:* Cung cấp kiến thức về giới và giới tính khi sinh, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

*Nội dung:* Các văn bản quy định liên quan đến giới và giới tính khi sinh; những phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng giới tính khi sinh cần phải hạn chế và loại bỏ, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; bình đẳng giới; những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

*Đối tượng:* Phụ nữ đang mang thai và chồng

*Phương thức thực hiện:* Cán bộ dân số; y tế, cộng tác viên trực tiếp tư vấn và cấp phát tài liệu, tờ rơi cho đối tượng.

### **1.4. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng**

*Mục đích:* Làm cho công chúng biết về đề tài, kết quả thực hiện Đề án; mất cân bằng giới và hậu quả; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

*Nội dung tuyên truyền:* Mục đích, ý nghĩa, các nội dung, kết quả triển khai thực hiện đề án; các quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh; hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; nêu những gương gia đình thực hiện tốt chính sách dân số.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng Báo đài ở địa phương hoặc cơ quan liên quan viết bài, xây dựng phóng sự, chuyên đề.

*Thời gian:* Mỗi quý thực hiện ít nhất một phóng sự hoặc chuyên mục.

### **1.5. Nhân bản và cung cấp các sản phẩm, pano truyền thông tuyên truyền**

*Mục đích:* Cung cấp cho đối tượng kiến thức về giới tính khi sinh thông qua ấn phẩm.

*Nội dung:* Tuyên truyền các hoạt động của Đề án, các văn bản, các hệ lụy về mất cân bằng giới.

*Các tài liệu sẽ nhân bản phục vụ đề án gồm:* Nhân bản tài liệu hướng dẫn tư vấn, tuyên truyền dùng cho nhân viên tuyên truyền cấp cơ sở; các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; Tờ rơi tuyên truyền về giới và giới tính khi sinh; Băng/đĩa hình tuyên truyền về hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh, các quy định về nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh, các hoạt động của đề án; xây dựng cụm Pano, áp phích nội dung về các quy định của pháp luật nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.



*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh tổ chức thực hiện theo qui định.

## **2. Thực thi pháp luật về các nội dung liên quan đến giới tính khi sinh**

### **2.1. Rà soát các quy định, chính sách của địa phương liên quan đến giới và giới tính khi sinh**

*Mục đích:* Tham mưu, đề xuất sửa đổi, xây dựng các văn bản của địa phương liên quan đến giới và giới tính khi sinh, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, nhằm góp phần thực hiện mất cân bằng giới tính khi sinh.

*Nội dung:* Rà soát các văn bản quy định của địa phương về giới và giới tính khi sinh, đề cập nhật và bổ sung hoàn thiện về nội dung, chính sách có liên quan đến giới và giới tính khi sinh.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh tham mưu Sở Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện (Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch. v.v.).

### **2.2. In ấn và phát hành tài liệu quy định của pháp luật về giới và giới tính khi sinh**

*Mục đích:* Để làm cơ sở hướng dẫn thực thi các quy định của pháp luật trong tuyên truyền vận động đạt hiệu quả cao trong hoạt động giới và giới tính khi sinh, nhằm góp phần thực hiện tốt Đề án.

*Nội dung:* Hệ thống hoá các văn bản quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi thành tài liệu phù hợp với địa phương.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh phối hợp với các cơ quan hữu quan có liên quan thực hiện hệ thống và in ấn theo quy định hiện hành về cuốn sổ tay tuyên truyền giới và giới tính khi sinh cho lực lượng cán bộ tư pháp, cán bộ y tế, cán bộ dân số và cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình để tuyên truyền cho đối tượng.

### **2.3. Tổ chức tập huấn, phổ biến các văn bản quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh**

*Mục đích:* Phổ biến những quy định nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi của pháp luật để người dân am hiểu và đồng tình tham gia thực hiện.

*Nội dung:* Các văn bản quy định nghiêm cấm giới tính thai nhi hiện hành.

*Đối tượng:* Cán bộ quản lý và cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản trong hệ thống y tế công lập và tư nhân.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình kết hợp với các đơn vị lập danh sách đối tượng, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn đúng yêu cầu.

### **2.4. Thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất các cơ sở y tế có thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản về thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi**

*Mục đích:* Tổ chức kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt các quy định hiện hành về các hoạt động liên quan đến việc thực hiện nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh, góp phần thực hiện giảm dần sự mất cân bằng giới tính khi sinh.

*Nội dung:* Thanh tra, kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật, đề xuất xử lý nghiêm những hành vi vi phạm về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

*Đối tượng:* Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phối hợp với thanh tra sở y tế và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát.

### **2.5. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại sách, báo, văn hoá phẩm thực hiện các quy định về giới và giới tính khi sinh của pháp luật**

*Mục đích:* Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật.

*Nội dung:* Tổ chức kiểm tra, giám sát sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nghiêm cấm sản xuất, buôn bán và lưu hành các tài liệu phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi, đề xuất xử lý nghiêm những hành vi vi phạm.

*Đối tượng:* Cơ sở sản xuất, kinh doanh các ấn phẩm văn hoá.

*Phương thức thực hiện:* Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình phối hợp với thanh tra Sở Thông tin-Truyền thông và các đơn vị chức năng có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.

## **3. Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ và trẻ em gái trong học tập, chăm sóc sức khỏe sinh sản, phát triển sản xuất**

### **3.1. Tổ chức sinh hoạt tại các câu lạc bộ**

*Mục đích:* Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ gia đình hạnh phúc để phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế và thực hiện các hoạt động về giới và thực hiện tốt tuyên truyền giới tính khi sinh, nhằm góp phần giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

*Nội dung:* Lồng ghép các nội dung về giới và giới tính khi sinh trong các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ hạnh phúc gia đình và cùng nhau làm kinh tế gia đình.

*Phương thức thực hiện:* Tổ chức xây dựng và duy trì hoạt động các câu lạc bộ ở cấp xã, mỗi quý tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ 01 lần.

*Thời gian:* Hàng năm tổ chức và duy trì hoạt động câu lạc bộ.

### **3.2. Khuyến khích trẻ em gái trong học tập**

*Mục đích:* Khuyến khích những cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ có con một bề là gái về chế độ học tập, nhằm thực hiện tốt bình đẳng giới và tránh tình trạng muốn sinh thêm con trai.

*Nội dung:* Khuyến khích trẻ em trong học tập như: Trợ cấp 1 phần học phí hoặc thực hiện chế độ phụ cấp cho trẻ em dưới 16 tuổi đi học.

*Đối tượng:* Trẻ em gái thuộc gia đình chỉ có 2 con là gái có học lực đạt loại giỏi.

*Phương thức thực hiện:* Cán bộ Dân số xã, phường, thị trấn phối hợp với các trường học nằm trong địa bàn xã, phường, thị trấn để thực hiện theo quy định tặng sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

*Thời gian:* Kết thúc mỗi năm học.

#### **4. Tổ chức sơ kết/tổng kết**

*Mục đích:* Đánh giá những hoạt động có hiệu quả và những hoạt động chưa đạt hiệu quả để từ đó thực hiện tốt hơn các hoạt động năm tiếp theo.

*Nội dung:*

+ Đánh giá kết quả những mặt làm được, những mặt chưa làm được qua 2 năm thực hiện

+ Đánh giá kết quả những mặt làm được, những mặt chưa làm được qua 5 năm thực hiện

*Đối tượng:* Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh, huyện

*Hình thức:*

+ Tổ chức sơ kết đánh giá 2 năm thực hiện (Năm 2018)

+ Tổ chức tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện (Năm 2020)

#### **5. Duy trì hoạt động đề án các cấp (tỉnh, huyện)**

*Mục đích:* Tổ chức quản lý, điều hành đề tài thực hiện đạt kết quả và mang tính khả thi trong hoạt động.

*Nội dung:* Duy trì hoạt động đề án được liên tục không bị gián đoạn nhằm triển khai đề tài được thuận lợi và đạt kết quả tốt.

*Đối tượng:* Các thành viên của Đề án.

*Hình thức:* Tổ chức triển khai theo tiến độ, họp giao ban định kỳ, họp sơ kết, tổng kết từng năm để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra kế hoạch thực hiện trong thời gian tới.

#### **V. KINH PHÍ (Thực hiện theo dự toán ngân sách được phê duyệt hàng năm)**

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Duy trì hoạt động của Đề án

- Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh tham mưu) phối hợp với các đơn vị liên quan điều hành đề án tỉnh, xây dựng bổ sung qui chế hoạt động Đề án tỉnh.

- Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGD thực hiện) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm theo tiến độ của Đề án được duyệt.

### 2. Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Đề án

#### 2.1. Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thực hiện)

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giáo dục đào tạo, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có liên quan đến sức khoẻ sinh sản và Trung tâm Y tế cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện đề án can thiệp các yếu tố ảnh hưởng giới tính khi sinh và mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Dân số; Bình đẳng giới...

- Hàng năm Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thực hiện) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện đề án.

- Căn cứ kinh phí đề án được duyệt, Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thực hiện) chủ trì phối hợp với các sở ngành có liên quan, hướng dẫn Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thực hiện đề án phù hợp với chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương giai đoạn 2017-2020.

#### 2.2. Tham gia thực hiện đề án

Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh thực hiện) phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch, Cục Thống kê, Mặt trận tổ quốc, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp phụ nữ, các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có chức năng liên quan (Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ sinh sản tỉnh; Thanh tra; Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế; Bệnh viện Đa khoa tỉnh..), tham gia thực hiện Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

**3. Địa bàn triển khai:** 9/9 huyện/thị /thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

**4. Thời gian thực hiện:** Thực hiện trong giai đoạn 2017 – 2020

## VII. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG VIỆC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

### 1. Đối tượng thụ hưởng

- Người dân sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng đến các đối tượng sinh con một bề là gái.

- Lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp.
- Cán bộ cung cấp dịch vụ siêu âm và phá thai, cán bộ dân số, y tế cơ sở.
- Trẻ em gái, nam/nữ chuẩn bị kết hôn, các cặp vợ chồng.

## 2. Hiệu quả kinh tế - xã hội

- Khuyến khích và hỗ trợ tạo điều kiện cho phụ nữ có cơ hội học tập nâng cao trình độ, có điều kiện đóng góp công sức cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động từng bước xoá bỏ những tập tục lạc hậu, phong kiến (*trọng nam, khinh nữ*) góp phần nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ.

- Giảm tỷ lệ phụ nữ phá thai, nâng cao sức khoẻ cho phụ nữ, giảm chi phí và thời gian nghỉ lao động vì phá thai, sinh đẻ, ổn định mức sinh hợp lý, giảm mức thấp nhất nạn bạo hành phụ nữ và trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái.

- Từng bước ổn định cơ cấu dân số, ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số, giữ vững trật tự an ninh xã hội và phát triển bền vững.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020./k

KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Hưng